**TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC** **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT**

**KHOA GIÁO DỤC MẦM NON HỌC PHẦN MỸ THUẬT ỨNG DỤNG**

**BỘ MÔN: MĨ THUẬT Mã học phần:143017**

**1. Thông tin về giảng viên:**

***1.1. Họ và tên: Trịnh Thị Lan***

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ Văn hóa học

Thời gian, địa điểm làm việc: Từ thứ 2 đến thứ 6 - Khoa Giáo dục Mầm non

Địa chỉ liên hệ: SN 141.Tân Hương - Thành phố Thanh Hoá

Số điện thoại: 0373.859.179 DĐ: 0987.428.131

Địa chỉ email:lantrinhthi68@gmail.com.

***1.2. Họ và tên: Lê Văn Tuyện***

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ Đồ họa

Thời gian, địa điểm làm việc: Từ thứ 2 đến thứ 6 - Khoa Giáo dục Mầm non

Địa chỉ liên hệ: SN 14B/326 - Lê Lai - Đông Sơn - Thành phố Thanh Hóa

Điện thoại: 0912.276.603

Địa chỉ Email: letuyen1368@yahoo.com.vn

***1.3. Họ và tên: Lê Thiện Lâm***

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ Hội họa

Thời gian, địa điểm làm việc: Từ thứ 2 đến thứ 6 - Khoa Giáo dục Mầm non

Địa chỉ liên hệ: Lô 912/MB 530 Quang Trung - P. Đông Vệ - Thành phố Thanh Hoá.

Điện thoại: 0985.393.443

Email: lethienlam@hdu.edu.vn

***1.4. Họ và tên: Hoàng Hải Hòa***

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ Lý luận và PPDH bộ môn mỹ thuật

Thời gian, địa điểm làm việc: Từ thứ 2 đến thứ 6 - Khoa Giáo dục Mầm non

Địa chỉ liên hệ: SN 38 Phan Bội Châu 2- P. Tân Sơn - Thành phố Thanh Hoá.

Điện thoại: 0912.709.432

Email: hoanghaihoa84@gmail.com.vn

***1.5. Họ và tên: Lê Thị Thanh Xuân***

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ Văn hóa học

Thời gian, địa điểm làm việc: Từ thứ 2 đến thứ 6 - Khoa Giáo dục Mầm non

Địa chỉ liên hệ: SN 29C Đinh Chương Dương - P. Ba Đình - Thành phố Thanh Hoá.

Điện thoại: 0904.898.959

Email: thanhxuanhdu89@gmail.com.vn

**2. Thông tin chung về học phần:**

Tên ngành/ Khoa Đào tạo: Giáo dục Mầm non

Tªn khãa ®µo t¹o : ¸p dông tõ K22 ngµnh gi¸o dôc tiÓu häc

Tên học phần: Mỹ thuật ứng dụng

Số tín chỉ học tập: 02; Học kỳ: 4

Học phần: Tự chọn

Các học phần tiên quyết: Mỹ thuật cơ bản

Các học phần kế tiếp:

Các học phần tương đương, học phần thay thế: Mỹ thuật nâng cao

Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 18 tiết

+ Bài tập, thảo luận : 20 tiết

+ Thực hành : 4 tiết

+ KTĐG: 3 bài (lấy từ bài tập)

+ Tự học: 90 tiết

Địa chỉ bộ môn phụ trách học phần: Bé m«n Mü thuËt- Khoa Giáo dục Mầm non - Trường đại học Hồng Đức - Thanh Hoá.

**3. Tóm tắt nội dung học phần**

*Nội dung học phần*: Kiến thức  về nghệ thuật điêu khắc, nghệ thuật xếp dán. Các kỹ thuật xé cắt dán hình trang trí, tranh tĩnh vật, biết trang trí bảng bé ngoan, trang trí trường lớp mầm non và làm tranh bố cục từ chất liệu tổng hợp. Biết vận dụng các kiến thức, kỹ năng về nghệ thuật tạo hình để ứng dụng vào trang trí, xây dựng môi trường giáo dục ở trường lớp mầm non theo các chủ đề.

*Năng lực đạt được*: Sinh viên thành thạo các kỹ năng xé, cắt dán, kỹ năng trang trí, phối kết hợp các loại vật liệu để làm đồ dùng dạy học, trang trí trường lớp học có giá trị khoa học, thẩm mỹ. Biết hướng dẫn các c¸ch cắt, xé dán cho trẻ trong các giờ tổ chức hoạt động tạo hình ở trường mầm non.

- Sinh viên biết sử dụng các loại vật liệu, tạo ra những sản phẩm phục vụ dạy học, c¸ch làm đồ dung đồ chơi cho trẻ và trang trí trường lớp mẫu giáo.

**4. Mục tiêu của học phần**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mục tiêu** | **Mô tả** | **Chuẩn đầu ra** |
| 1. | **Về kiến thức**  Tiếp thu được một số vấn đề lý luận cơ bản của nghệ thuật tạo hình và đạt được các yêu cầu sau:  *- Về bố cục:* Nắm được các hình thứcbố cục tạo hình để vận dụng vào các bài tập. Biết vận dụng lý thuyết về bố cục để tạo được những bức tranh rõ về nội dung về hình thức thể hiện phù hợp với giáo dục mầm non. Biết áp dụng các hình thức tạo hình phù hợp với cách tạo hình của trẻ em.  - *Về màu sắc:*  Nắm được tương quan về màu sắc biết sử dụng tốt các hoà sắc và cách sử dụng màu để thể hiện rõ và phù hợp với nội dung tranh xếp dán.  - *Về chất liệu:* Nắm được các kỹ thuật cơ bản về xếp dán, phối hợp các kỹ thuật khác nhau để tạo hiệu quả thẩm mỹ cho bức tranh.  + Hiểu các chất liệu vật liệu để làm đồ dùng dạy học và đồ chơi để trang trí trường lớp mầm non  + Vận dụng tốt những kiến thức kỹ năng tạo hình để làm đồ dùng dạy học và trang trí trường lớp mầm non.  + Biết so sánh, trình bày, nhận xét và đánh giá được các bài tập.  + Biết vận dụng các kiến thức, kỹ năng về nghệ thuật tạo hình để ứng dụng vào trang trí, xây dựng môi trường giáo dục ở trường lớp mầm non theo các chủ đề. | - Vận dụng được các kiến thức của tạo hình như bố cục, màu sắc, đậm nhạt, hình mảng… để hoàn thành được các bài tập.  - Vận dụng các kiến thức của học phần để làm đồ dùng học tập, đồ chơi và phục vụ giảng dạy trong trường lớp mẫu giáo  - Biết phân tích các tác phẩm tranh xếp dán. |
| 2. | **Về kỹ năng**  - Có một số kỹ năng về xếp dán như: Các kỹ năng xé dải, xé theo ước lệ, xé theo hình châm kim, cắt theo trục đối xứng, trổ nét.vv...  - Hoàn thành đúng yêu cầu các bài tập tạo hình phục vụ cho công tác chăm sóc và giáo dục trẻ mầm non. | - Nắm vững kĩ năng tạo hình của nghệ thuật xé dán giấy màu  - Nắm vững các kĩ năng tạo hình của nghệ thuật gấp cắt tạo thành hình tượng trong tranh bố cục.  - Nắm vững các kĩ thuật xử lí vật liệu từ thiên nhiên.  - Hoàn thành tốt các nội dung đáp ứng nhu cầu phục vụ cho công tác giảng dạy chăm sóc giáo dục trẻ tại các trường mầm non  - Vận dụng các kỹ năng đã được học vào thực hành làm đồ dùng học tập, dạy học và đồ chơi, trang trí trường lớp mẫu giáo. |
| 3. | **Về thái độ**  *-* Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp tốt, có tác phong sư phạm chuẩn mực. Biết cách hòa đồng và chia sẻ với mọi người, có tinh thần hợp tác làm việc vì mục tiêu chung.  - Thông qua môn học, sinh viên nhận thức được ý nghĩa, tầm quan trọng về kiến thức của nghệ thuật tạo hình và các kỹ năng ứng dụng làm đồ dùng dạy học và đồ chơi trong công tác giảng dạy sau này.  - Có thái độ tích cực tự nâng cao trình độ bằng cách tự học tập và nghiên cứu ngoài giờ các vấn đề về lý luận và làm bài tập.  - Có ý thức tốt trong việc làm và sử dụng, bảo quản đồ dùng dạy học và đồ chơi, nâng cao hiệu quả giáo dục chăm sóc trẻ mầm non. | - Xác định rõ được nhiệm vụ lĩnh hội những kỹ năng cần thiết về tạo hình để vận dụng giáo dục thẩm mỹ cho trẻ mầm non  - Hình thành thái độ hứng thú học tập, nghiên cứu và tăng thêm lòng yêu nghề, mến trẻ của sinh viên |

**5. Chuẩn đầu ra học phần**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kết quả mong muốn đạt được** | **Mục tiêu** | **Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo** |
| 1. | - Hiểu và vận dụng được các kiến thức, kĩ năng tạo hình, xếp dán vào quá trình thực hiện bµi tËp và trong quá trình tổ chức hoạt động tạo hình ở trường mầm non.  - Hiểu và vận dụng được các kĩ năng cắt, xé dán để tạo thành những bµi tËp tạo hình mang giá trị thẩm mĩ cao.  - Nâng cao trình độ thẩm mỹ, khả năng giáo dục thẩm mỹ cho trẻ. | - Nắm vững các bước tiến hành thực hiện các bài tập và vận dụng được vào trong thực tiễn khi làm đồ dùng dạy học và đồ chơi.  - Nắm vững các thể loại và các kĩ năng tạo hình, các kĩ thuật xử lí giấy màu để tạo thành tác phẩm có giá trị cao. | - Có kĩ năng tốt về nghệ thuật xếp dán, nhằm giáo dục thẩm mỹ, khả năng thưởng thức cái đẹp, hiểu biết về giá trị của tranh cắt xé dán trong cuộc sống và trong nghệ thuật.  - Thể hiện được những năng lực sáng tạo trên chất liệu, vật liệu giấy màu các loại để tạo ra sản phẩm phù hợp với mục tiêu tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ tại các trường mầm non. |
| 2. | - Thành thạo trong việc sử dụng các kĩ năng của xé, cắt dán để xây dựng các thể loại tranh bố cục với các nội dung khác nhau.  - Kỹ năng tổ chức hướng dẫn cho trẻ thực hiện các thao tác nặn, xé, cắt dán phù hợp với các chủ đề, loại hình trong chương trình mầm non. | - Thực hiện được các khâu tổ chức tạo hình theo từng độ tuổi.  - Thực hiện thành thạo trong việc thiết kế, tổ chức các hoạt động nhằm giáo dục thẩm mỹ cho trẻ. | - Có kỹ năng chuyên sâu thực hành tạo ra các sản phẩm tạo hình cho trẻ, kỹ năng thiết kế và tổ chức giáo dục tạo hình cho trẻ. |

**6. Nội dung chi tiết học phần**

Học phần gồm 7 nội dung:

**CHƯƠNG 1: NHỮNG KIẾN THỨC CƠ BẢN CỦA MÔN XẾP DÁN**

1. Vài nét về đặc điểm của môn xếp dán.

1.1. Khái quát chung

1.2. Vai trò của xé, cắt dán đối với nghệ thuật tạo hình.

2. Chất liệu và dụng cụ của xé, cắt dán.

2.1 Chất liệu.

2.2 Dụng cụ.

3. Các kỹ thuật cơ bản của nghệ thuật xếp dán giấy

3.1 Các kỹ thuật cắt giấy.

3.2 Các kỹ thuật xé giấy

4. Phương pháp tiến hành bài cắt xé dán.

5. Bài tập.

Bài tập 1:- Cắt dán đồ vật, con vật

- Cắt hoa 5 cánh, 6 cánh, 8 cánh.

*\* Tự học, tự nghiên cứu:*

- Tra thông tin trên mạng: Tranh xé cắt dán Trung Quốc, Nhật Bản…

*-* Nghiên cứu cách phối hợp các kĩ năng cắt, xé dán để tạo thành hình tượng trong tranh bố cục thể hiện được rõ nội dung.

- Nghiên cứu ứng dụng cắt các hình biến điệu từ hình cơ bản.

- Nghiên cứu sử dụng các loại vật liệu khác nhau để tạo chất.

**CHƯƠNG 2: CẮT DÁN GIẤY HÌNH TRANG TRÍ**

1. Cắt dán hình theo trục đối xứng

1.1. Cắt dán đồ vật ở môi trường xung quanh.

1.2 .Cắt dán hoa lá, con vật.

1.3. Cắt dán hình búp bê

2. Cắt dán giấy hình trang trí

2.1. Cắt dán trang trí đường diềm

2.2. Cắt dán trang trí hình vuông

2.3. Cắt dán trang trí hình tròn

3. Phương pháp thể hiện.

3.1. Tìm phác thảo

3.2. Thể hiện: Xếp họa tiết - dán

4. Bài tập:

Bµi tËp 2: Cắt dán một bài trang trí đường diềm:

- Yêu cầu: + Kích thước 12 x 36cm

+ Họa tiết: Tự chọn

+ Chất liệu: Giấy màu các loại.

*\* Tự học, tự nghiên cứu :* Hoàn thành bài tập

**CHƯƠNG 3: XÉ DÁN TRANH TĨNH VẬT**

1. Khái niệm chung về tranh tĩnh vật

2. Các loại tranh tĩnh vật

3. Phương pháp tiến hành

3.1. Quan s¸t mẫu

3.2. Dựng hình

3.3 Tìm màu.

3.4 Thể hiện.

4. Bài tập:

Bµi tËp 3: Xé dán một bức tranh tĩnh vật.

- Kích thước: 28cm x38cm .

*\* Tự học, tự nghiên cứu* : Tiếp tục thực hiện bài tập.

**CHƯƠNG 4: KỸ THUẬT GẤP GIẤY TẠO HÌNH**

1. Một số quy ước và ký hiệu trong gấp giấy tạo hình

1.1. Một số quy ước trong gấp giấy

1.2. Một số ký hiệu về nếp gấp

2. Các nếp gấp cơ bản và ứng dụng

2.1. Nếp gấp cơ bản số 1 và ứng dụng

2.2. Nếp gấp cơ bản số 2, 3 và ứng dụng

2.3. Nếp gấp cơ bản số 4 và ứng dụng

2.4. Nếp gấp cơ bản số 5 và ứng dụng

2.5. Gấp một số mẫu gấp không thuộc nếp gấp cơ bản

3. Bài tập:

Bài tập 4: Gấp mũ ca lô, gấp thuyền buồm (có mui và không mui)

*\* Tự học, tự nghiên cứu* : Hoàn thành bài tập. (TiÕp t ôc hoµn thµnh bµi tËp trªn líp)

**CHƯƠNG 5: LÀM TRANH BỐ CỤC TỪ KỸ THUẬT TỔNG HỢP**

1. Các kỹ thuật tạo hình

1.1 Kỹ thuật in, ấn.

- Vật liệu, dụng cụ

- Cách làm

1.2. Làm tranh từ vật liệu thiên nhiên.

- Vật liệu, dụng cụ

- Cách làm

2. Phương pháp xây dựng bài bố cục.

2.1. Nghiên cứu, lựa chọn nội dung chủ đề

2.2. Lựa chọn hình thức bố cục

2.3. Phác thảo

2.4. Thể hiện

3. Bài tập:

Bài tập 5: Xây dựng một bài bố cục theo đề tài bằng kỹ thuật tổng hợp, phục vụ trong công tác giảng dạy ở trường MN .

- Yêu cầu: + Kích thước: 30cm x 35cm.

+ Đề tài: Tự chọn.

+ Chất liệu: Tự chọn

*\* Tự học, tự nghiên cứu* : Hoàn thành bài tập.

**CHƯƠNG 6: TRANG TRÍ BẢNG BÉ NGOAN**

1.Ý nghĩa và tác dụng giáo dục của bảng bé ngoan đối với trẻ mầm non

2.Cách trang trí bảng bé ngoan

2.1. Bố cục

2.2. Chia mảng

2.3.Thể hiện

3. Bài tập:

Bài tập 6 : Trang trí bảng bé ngoan cho lớp Mẫu giáo

- Yêu cầu: Cỡ giấy: 45cm x 55 cm

*\* Tự học, tự nghiên cứu*: Hoàn thành bài trang trí Bảng bé ngoan

- Tạo dáng ống cờ đẹp, sáng tạo.

- Nghiên cứu để có thể kết hợp sử dụng kĩ thuật gấp vào trang trí Bảng bé ngoan.

**CHƯƠNG 7: TRANG TRÍ TRƯỜNG, LỚP MẦM NON**

1. Ý nghĩa của việc trang trí trường, lớp mầm non:

2. Cách trang trí trường, lớp mầm non.

2.1. Trang trí sân trường:

2.2. Trang trí lớp học:

2.3. Trang trí ngày hội, ngày lễ

3. Bài tập:

Bài tập 7: - Trang trí góc hoạt động theo chủ điểm (Tự chọn)

\* Tự học, tự nghiên cứu*:* Tìm hiểu cách trang trí theo chủ điểm trong trường Mầm non

**7. Tài liệu tham khảo:**

***7.1. Tài liệu chính:***

[1] Ngô Bá Công, *Giáo trình mỹ thật cơ bản*, Nxb Đại học Sư phạm – 2008.

( Sử dụng từ chương 5 phần 1 và chương 1,2 phần 2)

***7.2. Tài liệu tham khảo:***

[1] Đàm Luyện, *Giáo trình bố cục*, Nxb Đại học Sư phạm, 2004 + 2007.

[2] Lê Đình Bình, Tạo hình và phương pháp hướng dẫn tạo hình cho trẻ em, hoạt động tạo hình. Quyển 1. Nxb Đại học Quốc gia, 2008

[3] Tạ Phư­­ơng Thảo, *Giáo trình trang trí*, Nxb Đại học Sư phạm, 2004 + 2007.

**8. Hình thức tổ chức dạy học.**

**8.1. Lịch trình chung**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hình thức tổ chức dạy học học phần** | | | | | | **Tổng** |
| Lí thuyết | Bài tập/  TLuận | Thực hành | Tư vấn của GV | Tự học/ tự NC | Kiểm tra, đánh giá |  |
| Chương 1 | 3 | 2 | 1 | 15 phút | 12 | BTCN | 18 |
| Chương 2 | 3 | 5 | 1 | 15 phút | 18 | KT – ĐG | 27 |
| Chương 3 | 3 | 5 | 1 | 15 phút | 18 | Bài KT giữa kỳ | 27 |
| Chương 4 | 3 | 3 |  | 15 phút | 12 | KT – ĐG | 18 |
| Chương 5 | 2 | 2 |  | 15 phút | 10 | KT – ĐG | 14 |
| Chương 6 | 2 | 2 | 1 | 10 phút | 12 | BTCN | 17 |
| Chương 7 | 2 | 1 |  | 10 phút | 8 | BTCN | 11 |
| ***Tổng*** | **18** | **20** | **4** |  | **90** | **4 bài** | **132** |

**8.2. Lịch trình cụ thể cho từng nội dung:**

**8.2.1. Tuần 1:**

**CHƯƠNG 1: NHỮNG KIẾN THỨC CƠ BẢN CỦA MÔN XẾP DÁN**

***T 1-3***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Hình thức tổ chức dạy học | Thời gian, địa điểm | Nội dung chính | Mục tiêu cụ thể | Yêu cầu SV | Chuẩn đầu ra học phần |
| Lý Thuyết | 3 tiết  Trên giảng đường | 1. Vài nét về đặc điểm của môn xếp dán.  2. Chất liệu và dụng cụ của xé, cắt dán.  3. Các kỹ thuật cơ bản của nghệ thuật xếp dán giấy  4. Phương pháp tiến hành bài cắt xé dán | - Hiểu được đặc điểm tạo hình môn xếp dán.  -Biết lựa chọn chất liệu và dụng cụ phù hợp.  - Nắm được các kỹ thuật cơ bản của nghệ thuật xếp dán.  - Nắm được phương pháp tiến hành một bài xếp dán, bao gồm cắt và xé. | Đọc TLBB [1]: Từ  Tr 195 - tr 199 |  |
| Bài tập cá nhân | Làm bài tập ở nhà | Tìm hiểu chất liệu, kỹ thuật cắt xé, dán giấy. | Rèn luyện kỹ năng cắt xé, dán giấy. | Đọc tài liệu trên mạng internet |  |
| Tự học, tự nghiên cứu | - 6 tiết ở nhà | Tra thông tin trên mạng: Tranh xé cắt dán Trung Quốc, Nhật Bản… | Biết được đặc trưng của tranh cắt xé dán của các nước  Biết nắm bắt được giá trị thẩm mỹ thông qua các sản phẩm | - Máy tính  - Chủ động học tập, trao đổi với GV |  |
| Tư vấn của GV | -10 phút  -Trên giảng đường,  qua điện thoại, | - Hướng dẫn SV cách tìm tài liệu trên internet và trong tài liệu | Mở rộng kiến thức về tranh xé cắt dán ở các nước khác nhau, từ đo vận dụng vào bài tập. | - Chủ động, mạnh dạn trao đổi với GV, xin tư vấn của GV |  |

**8.2.2. Tuần 2:**

**CHƯƠNG 1: NHỮNG KIẾN THỨC CƠ BẢN CỦA MÔN XẾP DÁN (tiếp)**

***T 4-6***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Hình thức tổ chức dạy học | Thời gian, địa điểm | Nội dung chính | Mục tiêu cụ thể | Yêu cầu SV | Chuẩn đầu ra học phần |
| Bài tập | - 2 tiết -Trên giảng đường. | - Cắt các hình hình học cơ bản  - Cắt dán đồ vật, con vật, từ các hình cơ bản. | Cắt được các hình hình học cơ bản đúng tỷ lệ  - Cắt dán đồ vật, con vật đơn giản như: lọ hoa, cái làn, quyển sách, con chim, con ong...đúng đặc điểm. | Giấy màu, kéo, keo dán... |  |
| Thực  hành | - 1 tiết  - Trên giảng đường. | - Cắt ông sao 5 cánh  - Cắt bông hoa 5 cánh, 6 cánh, 8 cánh. | - Cắt được bông hoa 5 cánh, 6 cánh, 8 cánh đúng kỹ thuật. | Giấy màu, kéo, keo dán... |  |
| Tự học, tự nghiên cứu | - 6 tiết ở nhà | Phối hợp các kỹ năng xé , cắt, dán để tăng hiệu quả tạo hình | Nâng cao kỹ năng thực hành | Giấy, kéo, keo dán... |  |
| Tư vấn của GV | -10 phút  - Trên giảng đường  - Qua điện thoại. | - Hướng dẫn SV phối hợp các kỹ năng của xé, cắt dán để tạo nét | Phát huy tính sáng tạo trong cách phối hợp các kỹ năng cắt, xé dán, biết sử dụng chất liệu phù hợp. | Chuẩn bị câu hỏi. |  |

**8.2.3. Tuần 3:**

**CHƯƠNG 2: CẮT DÁN GIẤY HÌNH TRANG TRÍ**

***T 7-9***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Hình thức tổ chức dạy học | Thời gian, địa điểm | Nội dung chính | Mục tiêu cụ thể | Yêu cầu SV | Chuẩn đầu ra học phần |
| Lý Thuyết | 3 tiết  Trên giảng đường | 1. Cắt dán hình theo trục đối xứng.  2. Cắt dán giấy hình trang trí  - Cắt dán trang trí đường diềm  - Cắt dán trang trí hình vuông  - Cắt dán trang trí hình tròn.  3. Phương pháp thể hiện. | -Nắm được các kỹ năng cắt dán theo trục đối xứng.  - Biết vận dụng kỹ năng cắt đối xứng để làm các bài trang trí hình cơ bản.  - Nắm được phương pháp thể hiện. | Đọc TLBB [1]: Từ tr 200 đến tr 206 |  |
| Tự học, tự nghiên cứu | 6 tiết ë nhµ | - Tìm và cách điệu họa tiết trang trí | - Nắm được cách cách điệu hoa lá, đồ dùng trở thành họa tiết trang trí để sử dụng vào bài tập | Vật liệu, dụng cụ |  |
| Tư vấn của GV | -10 phút  -Trên giảng đường | - Hướng dẫn SV cách chọn họa tiết trang trí phù hợp | - SV tìm được họa tiết trang trí phù hợp với từng bài tập. | Chuẩn bị câu hỏi |  |

**8.2.4. Tuần 4:**

**CHƯƠNG 2: CẮT DÁN GIẤY HÌNH TRANG TRÍ (tiếp)**

***T 10-12***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Hình thức tổ chức dạy học | Thời gian, địa điểm | Nội dung chính | Mục tiêu cụ thể | Yêu cầu SV chuẩn bị | Chuẩn đầu ra học phần |
| Bài tập | 3 tiết  Trên giảng đường | - Làm một bài trang trí đường diềm: KT 12 x 36cm. | Làm được bài trang trí hình đường diềm bằng các hoạ tiết đơn giản như hoa lá, đồ vật... tạo được nhịp điệu liên tục | Giấy màu các loại, keo dán giấy, bìa cứng |  |
| Tự học, tự nghiên cứu | 6 tiết ë nhµ | Hoàn thành bài tập |  | Đọc thêm tài liệu ở thư viện và trên mạng internet. |  |
| KT-ĐG |  |  | -Làm được bài trang trí đúng qui luật và có màu sắc hài hoà.  - Bài tập có giá trị thẩm mỹ và thống nhất nội dung, chủ đề. | Hoàn thành bài thực hành theo yêu cầu của tiêu chí đánh giá. |  |
| Tư vấn của GV | -10 phút  -Trên giảng đường | -Tư vấn về kỹ thuật cắt dán  -Cách lựa chọn hoạ tiết, cách bố cục. | -Có kỹ thuật cắt dán tinh tế. - Biết lựa chọn hoạ tiết đẹp mang tính tạo hình cao. | Chuẩn bị nguyên vật liệu phù hợp với nội dung. |  |

**8.2.5. Tuần 5:**

**CHƯƠNG 2: CẮT DÁN GIẤY HÌNH TRANG TRÍ (tiếp)**

***T 13-15***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Hình thức tổ chức dạy học | Thời gian, địa điểm | Nội dung chính | Mục tiêu cụ thể | Yêu cầu SV chuẩn bị | Chuẩn đầu ra học phần |
| Bài tập | 2 tiết  Trên giảng đường | - Làm một bài trang trí đường diềm: KT 12cm x 36cm. | Làm được bài trang trí hình đường diềm bằng các hoạ tiết đơn giản như hoa lá, đồ vật... tạo được nhịp điệu liên tục | Giấy màu các loại, keo dán giấy, bìa cứng |  |
| Thực hành | 1 tiết  Trên giảng đường | Hoàn thành bài tập | Rèn luyện kỹ năng cắt dán đồ vật, con vật để thực hiện bài tập | Giấy màu các loại, keo dán giấy, bìa cứng |  |
| Tự học, tự nghiên cứu | 6 tiết ë nhµ | Hoàn thành bài tập. | Rèn luyện kỹ năng cắt dán đồ vật, con vật để thực hiện bài tập | Vật liệu, dụng cụ |  |
| KT-ĐG |  | - Đúng quy luật của trang trí đường diềm.  - Cách tạo hình đẹp, tinh tế và thống nhất nội dung, chủ đề. Màu sắc hài hoà, trong s¸ng. | - Làm được bài trang trí đúng qui luật và có màu sắc hài hoà.  - Bài tập có giá trị thẩm mỹ và thống nhất nội dung, chủ đề. | Hoàn thành bài thực hành theo yêu cầu của tiêu chí đánh giá. |  |
| Tư vấn của GV | -10 phút  -Trên giảng đường | - Tư vấn về kỹ thuật cắt dán  - Cách lựa chọn hoạ tiết, cách bố cục. | - Có kỹ thuật cắt dán tinh tế.  - Biết lựa chọn hoạ tiết đẹp mang tính tạo hình cao. | Chuẩn bị nguyên vật liệu phù hợp với ND |  |

**8.2.6. Tuần 6:**

**CHƯƠNG 3: KỸ THUẬT GẤP GIẤY TẠO HÌNH**

***T 16-18***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Hình thức tổ chức dạy học | Thời gian, địa điểm | Nội dung chính | Mục tiêu cụ thể | Yêu cầu SV chuẩn bị | Chuẩn đầu ra học phần |
| Lý Thuyết | - 3 tiết  - Trên giảng đường | 1. Một số quy ước và ký hiệu trong gấp giấy tạo hình  2. Các nếp gấp cơ bản và ứng dụng  3. Bài tập: | - Nắm vững quy ước, ký hiệu trong gấp giấy tạo hình  - SV thực hiện tốt các thao tác về 5 nếp gấp cơ bản  - Thực hiện đúng quy trình, kỹ thuật để tạo ra sản phẩm | - Đọc tài liệu  - Chuẩn bị dụng cụ, vật liệu. |  |
| Tự học, tự nghiên cứu | 6 tiết ë nhµ | Tìm hiểu một số mẫu gấp giấy ứng dụng nếp gấp cơ bản | SV hiểu rõ các thao tác gấp giấy cơ bản | Vật liệu, dụng cụ |  |
| Tư vấn cña GV | 10 phót  Trên giảng đường | Tư vấn về kỹ thuật gấp | Gấp được một số sản phẩm khác phù hợp với đối tượng học sinh tiểu học | Chuẩn bị nguyên vật liệu phù hợp với nội dung. |  |

**8.2.7. Tuần 7:**

**CHƯƠNG 3: KỸ THUẬT GẤP GIẤY TẠO HÌNH (tiếp)**

**T 19-21**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Hình thức tổ chức dạy học | Thời gian, địa điểm | Nội dung chính | Mục tiêu cụ thể | Yêu cầu SV chuẩn bị | Chuẩn đầu ra học phần |
| Bài tập | - 3 tiết  -Trên giảng đường | Ứng dụng 5 nếp gấp cơ bản để gấp tạo hình đồ vật, con vật | - Thực hiện đúng quy trình kỹ thuật, gấp chính xác  - Hoàn thành sản phẩm thực hành : Quạt tròn, con chim, con ngựa, máy bay, con ếch… | - Chuẩn bị dụng cụ, vật liệu. |  |
| Tự học, tù nghiªn cøu | 6 tiết ë nhµ | Thực hiện các mẫu gấp ứng dụng | SV thành thạo kỹ năng gấp giấy | Vật liệu, dụng cụ |  |
| KT-ĐG |  | Lấy kết quả bài tập trên lớp | Đánh giá về kỹ thuật gấp cơ bản. |  |  |
| Tư vấn cña GV | 10 phót  - Trên giảng đường | Tư vấn về kỹ thuật gấp | - Gấp được một số sản phẩm phù hợp với đối tượng học sinh tiểu học | Chuẩn bị nguyên vật liệu phù hợp với nội dung. |  |

**8.2.8. Tuần 8:**

**CHƯƠNG 3: KỸ THUẬT GẤP GIẤY TẠO HÌNH (tiếp)**

**T 22-24**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Hình thức tổ chức dạy học | Thời gian, địa điểm | Nội dung chính | Mục tiêu cụ thể | Yêu cầu SV chuẩn bị | Chuẩn đầu ra học phần |
| Bài tập | 2 tiết  Trên giảng đường | Ứng dụng 5 nếp gấp cơ bản để gấp tạo hình đồ vật, con vật | - Thực hiện đúng quy trình kỹ thuật, gấp chính xác  - Hoàn thành sản phẩm thực hành : Quạt tròn, con chim, con ngựa, máy bay, con ếch… | - Chuẩn bị dụng cụ, vật liệu. |  |
| Thùc hµnh | 1 tiÕt  Trªn gi¶ng ®­êng | Ứng dụng 5 nếp gấp cơ bản để gấp tạo hình đồ vật, con vật | - Thực hiện đúng quy trình kỹ thuật, gấp chính xác  - Hoàn thành sản phẩm thực hành : Quạt tròn, con chim, con ngựa, máy bay, con ếch… | - Chuẩn bị dụng cụ, vật liệu |  |
| Tự học, tù nghiªn cóu | 6 tiết ë nhµ | Thực hiện các mẫu gấp ứng dụng | SV thành thạo kỹ năng gấp giấy | Vật liệu, dụng cụ |  |
| Bµi kiÓm tra gi÷a kú |  | Lấy kết quả bài tập trên lớp bµi tËp 3 | Đánh giá về kỹ thuật gấp cơ bản. |  |  |
| Tư vấn cña GV | 10 phót  - Trên giảng đường | Tư vấn về kỹ thuật gấp | - Gấp được một số sản phẩm phù hợp với đối tượng học sinh tiểu học | Chuẩn bị nguyên vật liệu phù hợp với nội dung. |  |

**8.2.9. Tuần 9:**

**CHƯƠNG 4: XÉ DÁN TRANH TĨNH VẬT**

**T 25-27**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Hình thức tổ chức dạy học | Thời gian, địa điểm | Nội dung chính | Mục tiêu cụ thể | Yêu cầu SV chuẩn bị | Chuẩn đầu ra học phần |
| Lý thuyết | 3 tiết  Trên giảng đường | 1. Khái niệm chung về tranh tĩnh vật  2. Các loại tranh tĩnh vật  3. Phương pháp tiến hành | - Hiểu được khái niệm tranh tĩnh vật.  - Nắm được các loại tranh tĩnh vật  - Nắm được phương pháp tiến hành một bức tranh tĩnh vật. | Đọc TLBB [1]: Từ  Tr 200 - tr 206 |  |
| Tự học, tù nghiªn cóu | 6 tiết ë nhµ | Xé dán các loại hoa,  quả, đồ vật, con vật | Rèn luện kỹ năng xé theo hình vẽ sẵn, xé ước lượng, xé theo vệt kim châm | Vật liệu, dụng cụ |  |
| Tư vấn cña GV | 10 phót  - Trên giảng đường | -Tìm hiểu cách tạo hình con vật, hoa quả, đồvật  -Tìm hiểu màu săc, bố  cục tạo nên bức tranh  tĩnh vật. | Sinh viên hiểu rõ, kiến thức, kỹ năng  xé dán tranh tĩnh  vật | Chuẩn bị nguyên vật liệu phù hợp với nội dung. |  |

**8.2.10. Tuần 10:**

**CHƯƠNG 4: XÉ DÁN TRANH TĨNH VẬT (tiếp)**

**T 28-30**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Hình thức tổ chức dạy học | Thời gian, địa điểm | Nội dung chính | Mục tiêu cụ thể | Yêu cầu SV chuẩn bị | Chuẩn đầu ra học phần |
| Bài tập | 3 tiết  Trên giảng đường | Xé dán một bức tranh tĩnh vật  Khuôn khổ: 28cmx38cm | -Biết cách tạo hìnhtự nhiên, biết vận dụng các kỹ xé theo hình vẽ sẵn, xé theo vệt kim châm | Bút chì, giấy Kroky giấy màu các loại, kéo, keo dán. |  |
| Tự học, tù nghiªn cóu | 6 tiết ë nhµ | Tiếp tục thực hiện bài tập | SV thành thạo kỹ năng xé dán tạo ra  một bức tranh tĩnh  vật | Vật liệu, dụng cụ |  |
| KT-ĐG |  |  | - Làm được bài xÐ d¸n tranh tÜnh vËt đúng qui luật, bè côc chÆt chÏ, h×nh ®­îc lùa chän ®epj, tinh tÕ, và có màu sắc hài hoà, trong s¸ng  - Bài tập có giá trị thẩm mỹ và thống nhất nội dung, chủ đề. | Hoàn thành bài thực hành theo yêu cầu của tiêu chí đánh giá. |  |
| Tư vấn cña GV | 10 phót  - Trên giảng đường | Tranh tĩnh vật phải thể hiện được đặc trưng biểu cảm của các vật thể trong trạng thái tĩnh. Màu sắc hài hòa. | Hình thức thể hiện: quen thuộc dễ hiểu, phù hợp nhận thức trẻ MN | Chuẩn bị nguyên vật liệu phù hợp với nội dung. |  |

**8.2.11. Tuần 11:**

**CHƯƠNG 5: LÀM TRANH BỐ CỤC TỪ KỸ THUẬT TỔNG HỢP**

**T 31-33**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Hình thức tổ chức dạy học | Thời gian, địa điểm | Nội dung chính | Mục tiêu cụ thể | Yêu cầu SV chuẩn bị | Chuẩn đầu ra học phần |
| Lý thuyết | 2 tiết  Trên giảng đường | 1. Các kỹ thuật tạo hình  2. Phương pháp xây dựng bài bố cục. | - Nắm được các hình thức bố cục tranh để vận dụng trong bài tập.   * Kết hợp các kỹ thuật khác nhau để xây dựng được một bức tranh có bố cục cân đối, hài hòa. | TLTK [2]  từ tr 4  đến tr 35 |  |
| Bài tập | 1 Tiết trên giảng đường. | Xây dựng một bài bố cục theo đề tài bằng kỹ thuật tổng hợp, phục vụ trong công tác giảng dạy ở trường MN .  - Kích thước: 30cmx35cm.  - Đề tài: Tự chọn.  - Chất liệu: Tự chọn | - Xây dựng được một bức tranh với nội dung đơn giản, dễ hiểu, mang tính giáo dục cao. | Dụng cụ:  bút chì, giấy màu, bìa cứng, kéo, keo dán. |  |
| Tự học, tù nghiªn cóu | 7 tiết ë nhµ | - Hoàn thành bài tập trên lớp  - Tìm hiểu thêm một số kỹ thuật làm tranh bố cục. | Củng cố các kỹ năng để nâng cao tay nghề | Dụng cụ:  bút chì, giấy màu, bìa cứng, kéo, keo dán. |  |
| KT-ĐG |  | Đánh giá bài tập “Lµm tranh bè côc tõ chÊt liÖu tæng hîp” | - Tranh phải thể hiện được đặc trưng của đề tài. Màu sắc tươi vui.  - Nội dung bức tranh có giá trị thẩm mỹ cao, phù hợp nhận thức trẻ MN | Nộp bài tập đúng thời hạn. |  |
| Tư vấn của GV | 10 phót  -Trên giảng đường | Nội dung, bố cục tranh đề tài phù hợp với lứa tuổi MN. | Giúp SV nắm vững kiến thức để hoàn thành tốt bài tập và ứng dụng làm đồ dùng dạy học, đồ chơi cho trẻ mầm non | Chuẩn bị giấy, bút chì. |  |

**8.2.12. Tuần 12:**

**CHƯƠNG 5: LÀM TRANH BỐ CỤC TỪ KỸ THUẬT TỔNG HỢP (tiếp)**

**CHƯƠNG 6: TRANG TRÍ BẢNG BÉ NGOAN**

**T 34-36**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Hình thức tổ chức dạy học | Thời gian, địa điểm | Nội dung chính | Mục tiêu cụ thể | Yêu cầu SV chuẩn bị | Chuẩn đầu ra học phần |
| Bài tập | 1Tiết trên giảng đường. | **(tiếp) CHƯƠNG 5: LÀM TRANH BỐ CỤC TỪ KỸ THUẬT TỔNG HỢP** |  | Dụng cụ:  bút chì, giấy màu, bìa cứng, kéo, keo dán. |  |
| Tự học, tù nghiªn cóu | 3 tiết ë nhµ | Hoàn thành bài tập. | Củng cố các kỹ năng đã học trên lớp. | Bút chì, giấy A3, tẩy.. |  |
| Tư vấn của GV | Trên giảng đường | Nội dung, bố cục tranh đề tài phù hợp với lứa tuổi MN. |  | Chuẩn bị phác thảo chì. |  |
| Lý Thuyết | 2 tiết  Trên giảng đường | **CHƯƠNG 6: TRANG TRÍ BẢNG BÉ NGOAN**  1.ý nghĩa, t¸c dông gi¸o dôc cña b¶ng bÐ ngoan ®èi víi trÎ mÇm non.  2. C¸ch trang trÝ b¶ng bÐ ngoan  2.1. Bè côc  2.2. Chia m¶ng:  2.3. ThÓ hiÖn:  3. Thực hành | -Hiểu rõ ý nghÜa, t¸c dông gi¸o dôc cña b¶ng bÐ ngoan.  - Nắm được các kỹ năng cắt dán trang trÝ b¶ng bÐ ngoan.  - Thùc hµnh trang trÝ b¶ng bÐ ngoan.. | TLTK [2]  từ tr 77  đến tr 78 |  |

**8.2.13. Tuần 13:**

**CHƯƠNG 6: TRANG TRÍ BẢNG BÉ NGOAN (tiÕp)**

**T 37-39**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Hình thức tổ chức dạy học | Thời gian, địa điểm | Nội dung chính | Mục tiêu cụ thể | Yêu cầu SV chuẩn bị | Chuẩn đầu ra học phần |
| Bài tập | 2 tiết trên giảng đường | Trang trÝ b¶ng bÐ ngoan cho líp cã 8 tæ 27-36 ch¸u  Cì giÊy: 45cm x55 cm | Làm được bài trang trÝ b¶ng bÐ ngoan đúng phương pháp, đúng cấu trúc.  - Bài là thể hiện được đúng kỹ thuật cắt, kẻ chữ, hoạ tiết trang trí phong phú, màu sắc hài hòa. | Giấy màu các loại, giấy có màu, keo dán giấy, bìa cứng | Chia lớp không quá 25 SV/  nhóm |
| Thực hành | 1 tiết trên giảng đường | Hoàn thành bài tập | Vận dụng tốt các kỹ thuật cắt dán trang trí bảng bé ngoan để hoàn thành bài tập. | Giấy màu các loại, giấy có màu, keo dán giấy, bìa cứng |  |
| Tự học, tù nghiªn cóu | 12 tiết ë nhµ | Hoµn thµnh bµi trang trÝ b¶ng bÐ ngoan  - T¹o d¸ng èng cê ®Ñp, s¸ng t¹o.  - Nghiªn cøu ®Ó cã thÓ kÕt hîp sö dông kÜ thuËt gÊp vµo trang trÝ b¶ng bÐ ngoan. Như:­ gÊp c¸c ho¹ tiÕt tæ... | Rèn luyện các kỹ năng tạo hình (Tạo dáng ống cờ, trang trí tổ, cá nhân…) | Vật liệu để trang trí bảng bé ngoan. |  |
| KT-ĐG |  |  |  |  |  |
| Tư vấn của GV | 10 phót  -Trên giảng đường | -Tư vấn về kỹ thuật cắt dán  - Tư vấn về cách kẻ chữ nét thanh nét đậm, nét đều  -Cách lựa chọn hoạ tiết, cách bố cục. | - Có kỹ thuật cắt dán tinh tế.  - Biết lựa chọn hoạ tiết đẹp mang tính tạo hình cao.  - Giải đáp những thắc mắc của sinh viên về nội dung học  - Hướng dẫn ôn tập | Chuẩn bị nguyên vật liệu phù hợp với nội dung. |  |

**8.2.14. Tuần 14:**

**CHƯƠNG 7: TRANG TRÍ TRƯỜNG LỚP MẦM NON**

***T 40-42***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Hình thức tổ chức dạy học | Thời gian, địa điểm | Nội dung chính | Mục tiêu cụ thể | Yêu cầu SV chuẩn bị | Chuẩn đầu ra học phần |
| Lý thuyết | - 2 tiết  - Trên giảng đường | 1. Ý nghĩa của việc trang trí trường, lớp mầm non:  2. Cách trang trí trường, lớp mầm non. | - Ý nghÜa cña viÖc trang trÝ tr­êng líp mÇm non.  - C¸ch trang trÝ tr­êng, líp mÇm non. | Đọc TLTK [2]:  Tr 80 |  |
| Bài tập | - 1 tiết  - Trên giảng đường | - Trang trÝ líp häc theo chñ ®iÓm, phôc vô cho néi dung ho¹t ®éng d¹y häc.  - Chủ điểm: tự chọn | - Trang trí được lớp học theo chủ điểm, đúng yêu cầu đề ra. | Giấy màu các loại, giấy có màu, keo dán giấy, bìa cứng, đồ dùng trang trí... |  |
| Tự học, tù nghiªn cóu | 8 tiết | - Tìm hiểu cách trang trí trường mầm non theo chủ điểm “Lễ hội” | SV trang trí được trường mầm non theo chủ điểm lễ hội như tết, trung thu… | Tìm hiểu thông tin trên mạng internet, thư viện… |  |
| Tư vấn của GV | 10 phót  -Trên giảng đường | - Tư vấn về kỹ thuật cắt dán  - Tư vấn về cách kẻ chữ nét thanh nét đậm, nét đều  - Cách lựa chọn hoạ tiết, cách bố cục.  - Cách làm đồ dùng trang trí | - Có kỹ thuật cắt dán tinh tế.  - Biết lựa chọn hoạ tiết đẹp mang tính tạo hình cao.  - Giải đáp những thắc mắc của sinh viên về nội dung học  - Hướng dẫn ôn tập | Chuẩn bị nguyên vật liệu phù hợp với nội dung. |  |

**9. ChÝnh s¸ch ®èi víi häc phÇn**

\* Căn cứ theo:

+ Quyết định số 43/2007 QĐ - BGDĐT ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và đào tạo (Qui chế đào tạo ĐH - CĐ hệ chính qui theo hệ thống tín chỉ).

+ Quyết định số 801/QĐ - ĐHHĐ ngày 03/9/2008 của Hiệu trưởng trường ĐHHĐ ban hành qui định về đào tạo Đại học và Cao đẳng hệ chính qui theo hệ thống tín chỉ.

+ Hướng dẫn số 150/HD - ĐHHĐ về “xây dựng và thực hiện qui trình kiểm tra, đánh giá kết quả học tập phù hợp với phương thức đào tạo theo học chế tín chỉ” ngày 11/6/2008.

+Căn cứ QĐ số 235/ QĐ - ĐHHĐ ngày 17/9/2008 của Hiệu trưởng trường ĐHHĐ về tổ chức thi, chấm thi học phần.

+ Căn cứ QĐ số 234/ QĐ - ĐHHĐ ngày 26/2/2013 của Hiệu trưởng trường ĐHHĐ về đào tạo ĐH - CĐ hệ chính qui theo hệ thống tín chỉ.

Sinh viên phải có đủ các điều kiện sau mới được dự thi cuối kì và được đánh giá kết quả môn học.

- Tài liệu: Sinh viên phải có tài liệu [1]

- Mức độ chuyên cần: Sinh viên phải tham gia học tối thiểu là 80% số tiết học trên lớp.

- Thái độ học tập:

+ Sinh viên phải đọc, nghiên cứu tài liệu theo các mục tiêu cụ thể trong đề cương chi tiết học phần trước khi lên lớp.

+ Phải tích cực tự học, tự nghiên cứu, làm các bài tập đầy đủ và nộp đúng hạn theo yêu cầu của giảng viên.

+ Tích cực tham gia thảo luận nhóm; tích cực tham gia đóng góp ý kiến xây dựng bài trên lớp.

- Điểm quá trình: *Phải có tối thiểu 3 con điểm thường xuyên, 1 con điểm kiểm tra giữa kì*

- Điểm thi kết thúc học phần: Bắt buộc sinh viên phải tham gia dự thi khi đã có đủ điều kiện dự thi.

**10. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập học phần:**

***10.1. Kiểm tra đánh giá thường xuyên:****Trọng số 30%.*

- Trung bình 2 - 3 tuần, mỗi sinh viên phải có ít nhất 1 con điểm kiểm tra thường xuyên. Điểm đánh giá thường xuyên phải rải đều trong quá trình học.

- Điểm kiểm tra thường xuyên gồm:

+ Kiểm tra hàng ngày: Kiểm tra miệng hoặc vấn đáp những vấn đề liên quan đến bài học (kiến thức đã học hoặc những kiến thức cần phải chuẩn bị trước khi đến lớp theo yêu cầu cụ thể trong từng tuần).

+ Kiểm tra bài viết, hoặc bài tập, hoặc kiểm tra vấn đề tự học, tự nghiên cứu của sinh viên: Sinh viên phải hoàn thành tốt các nội dung, nhiệm vụ mà giáo viên yêu cầu cho cá nhân/tuần; bài tập nhóm/tháng và các hoạt động theo nhóm (có thể kiểm tra bất cứ thời điểm nào trong suốt quá trình học).

+ Kiểm tra, đánh giá về tinh thần thái độ: Kết quả những vấn đề sinh viên phải chuẩn bị bài, trả lời câu hỏi do giáo viên yêu cầu, các vấn đề cần tư vấn; kiểm tra thái độ chuyên cần nhằm tạo động lực thúc đẩy sinh viên học tập*.*

*+* Kiểm tra bài các bài tập: Nặn tạo dáng, chữ mĩ thuật, cắt dán trang trí hình vuông, cắt dán tranh minh họa, xé dán tranh phong cảnh, làm tranh từ kĩ thuật tổng hợp.

+ Kiểm tra 3-4 tiết/1 bài: Lịch kiểm tra: Xem trong bảng 8.1.

- Thời gian kiểm tra: kiểm tra trên lớp (3 tiết hoặc 4 tiết).

- Các nội dung, thời gian, hình thức kiểm tra đánh giá: Xem trong bảng 8.2. ở các tuần tương ứng.

***10.2. Kiểm tra, đánh giá giữa kì:*** *Trọng số là 20%.*

- Sau khi học được nửa thời gian, sinh viên bắt buộc phải làm 1 bài kiểm tra trên lớp (vào tuần thứ 6-7) nhằm đánh giá tổng hợp các mục tiêu nhận thức và các kĩ năng khác ở giai đoạn giữa môn học làm cơ sở cho việc cải tiến, điều chỉnh phương pháp giảng dạy và phương pháp học nửa kì sau.

- Hình thức kiểm tra: Bµi tËp thực hành.

- Thời gian kiểm tra: 90 phút.

- Lịch kiểm tra: Xem trong bảng 8.1. *(1 con điểm)*

***10.3. Kiểm tra, đánh giá cuối kì:*** *Trọng số là 50%.*

- Đây là hình thức kiểm tra quan trọng nhất của học phần nhằm đánh giá toàn bộ khả năng hiểu biết giữa nội dung lý thuyết và làm bài tập của nội dung đã học cùng các mục tiêu khác đặt ra.

- Hình thức kiểm tra: Thực hành.

- Thời gian kiểm tra: 120 phút; theo lịch chung của nhà trường.

**Tiêu chí đánh giá cho bài tập:**

*\* Bài tập cá nhân/tuần:*

- Sinh viên phải làm đầy đủ bài tập cá nhân theo yêu cầu của giáo viên, chuẩn bị đầy đủ các tài liệu, vật liệu học tập theo yêu cầu và sự hướng dẫn của giáo viên trước khi lên lớp

- Cách đánh giá và thang điểm chấm:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Điểm** | **Tiêu chí cho điểm** | **Điểm chi tiết** |
| 9 - 10 | - Bài làm thể hiện đúng nội dung yêu cầu | 1.0 đ |
| - Có bố cục cân đối, hợp lý. | 2.0 đ |
| - Hình thể hiện đẹp, đảm bảo cấu trúc tỉ lệ. | 2.0 đ |
| - Có hòa sắc đậm nhạt tốt, thể hiện sự hài hòa trong tổng thể và chọn lựa màu giấy phù hợp với đối tượng. | 2.5 đ |
| - Thể hiện tốt các kĩ năng cắt, xé dán tinh tế, sáng tạo và phong phú trong cách biểu hiện. | 2.5 đ |
| 7 - 8 | - Thể hiện đúng nội dung yêu cầu | 1.0 đ |
| - Bài tập bố cục hợp lý cân đối, hợp lí | 2.0 đ |
| - Hình đẹp, đảm bảo cấu trúc tỉ lệ. | 2.0 đ |
| - Bài làm có màu sắc đẹp, đậm nhạt tốt, thể hiện sự hài hòa trong tổng thể. | 2.0 đ |
| - Bài tập có sự sáng tạo, thể hiện được các kỹ năng cắt, xé dán giấy nhưng chưa cao, tình cảm cá nhân đã bộc lộ. | 1.0 đ |
| 5 - 6 | - Bài làm thể hiện nội dung yêu cầu | 1.5 đ |
| - Có bố cục tương đối hợp lý. | 1.5 đ |
| - Hình đẹp đảm bảo cấu trúc tỉ lệ. | 1.0 đ |
| - Có đậm nhạt nhưng chưa hài hòa trong tổng thể. | 1.0 đ |
| - Bài tập có ít sự sáng tạo, kỹ năng chưa được tốt,chưa thể hiện rõ tình cảm của cá nhân. | 1.0 đ |
| 4 dưới 4 | - Bài thể hiện nội dung rõ ràng. | 1.0 đ |
| - Bài tập có bố cục chưa được hợp lý. | 1.0 đ |
| - Hình chưa tốt cấu trúc tỉ lệ. | 1.0 đ |
| - Bài có màu sắc, đậm nhạt chưa được tốt trong tổng thể. | 1.0 đ |
|  | - Bài tập chưa có sự sáng tạo, kỹ năng kém, chưa thể hiện rõ tình cảm của cá nhân. | 0 đ |

**11. Các yêu cầu khác:**

- Sinh viên phải nghiên cứu trước các nội dung giáo viên sẽ trình bày trên lớp.

- Chuẩn bị nội dung thảo luận, làm bài tập đầy đủ theo yêu cầu của giáo viên (đã hướng dẫn cụ thể trong đề cương chi tiết học phần).

- Có thái độ nghiêm túc trong học tập, tích cực tham gia ý kiến xây dựng bài học và làm bài tập.

- Chuẩn bị đầy đủ, có chất lượng các nội dung tự học, tự nghiên cứu theo yêu cầu của đề cương chi tiết môn học.

*Ngày 04 tháng 5 năm 2020*

**Trưởng khoa Phó phụ trách Bộ môn Nhóm giảng viên XD ĐCCT**

*(Kí, ghi rõ họ tên) (Kí, ghi rõ họ tên) (Kí, ghi rõ họ tên)*

Nguyễn Thị Hà Lan Lê Văn Tuyện Trịnh Thị Lan; Lê Thị Thanh Xuân